

## BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

**Công trình: Cây trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng  
khu vực huyện Lộc Bình năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: 1860/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Lộc Bình)*

STT	Họ và tên	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ khác để TĐC, ổn định đời sống và sản xuất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, vật nuôi (đồng)	Bồi thường theo Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 07/2021/QĐ- UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đồng)	Ghi chú
<b>I. Thôn Khuổi Thút, thị trấn Lộc Bình</b>		<b>25.579.360</b>	<b>3.607.200</b>	<b>10.675.800</b>	<b>5.265.000</b>	<b>5.825.350</b>	<b>206.010</b>	
1	Lâm Văn Áy	2.899.160	449.000	1.279.500	606.000	358.650	206.010,0	
2	Lâm Văn Lèo	14.353.000	2.216.600	6.649.800	3.324.900	2.161.700		
3	Lâm Văn Điệp	716.500	52.200	78.300	-	586.000		
4	Lâm Văn Điền	1.616.000	136.300	408.900	204.450	866.350		
5	Lâm Thị Liễu	1.300.500	136.300	408.900	204.450	550.850		
6	Hoàng Văn Vàng	802.500				802.500		

STT	Họ và tên	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Bồi thường về đất (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (đồng)	Hỗ trợ khác để TĐC, ổn định đời sống và sản xuất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu, vật nuôi (đồng)	Bồi thường theo Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn (đồng)	Ghi chú
7	Lâm Văn Cao	420.000				420.000		
8	Lâm Văn Cường	2.792.200	496.800	1.490.400	745.200	59.800		
9	Lâm Văn Lai	679.500	120.000	360.000	180.000	19.500		
<b>II.Thôn Bản Khiếng, xã Hữu Khánh</b>		<b>11.737.500</b>	<b>2.292.000</b>	<b>6.876.000</b>	<b>2.292.000</b>	<b>277.500</b>		
1	Nông Văn Minh	11.737.500	2.292.000	6.876.000	2.292.000	277.500		
<b>Tổng cộng (I+II)</b>		<b>37.316.860</b>	<b>5.899.200</b>	<b>17.551.800</b>	<b>7.557.000</b>	<b>6.102.850</b>	<b>206.010</b>	